

Số: 04/2021/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-KDTM ngày 20/8/2018 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Tổng giám đốc

Địa chỉ: BIDV Tower, Số 35, H, H, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Kh - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh B

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Bằng Gg - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch L - Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B. Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 327/QĐ-QLRR ngày 06/8/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Gia T, phường T, thành phố B

+ **Bị đơn:** Ông Đặng Minh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Minh T và bà Vũ Thị Y trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10713424/HĐTD ngày 05/11/2020. Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 06/9/2021 là 421.573.398 đồng (Bốn trăm hai mươi một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm chín mươi tám đồng). Trong đó: Tiền gốc là 400.000.000 đồng; Tiền lãi, lãi quá hạn và lãi chậm trả trong hạn là 21.573.398 đồng. Thời gian trả nợ cụ thể:

- Ngày 10/10/2021 trả Ngân hàng 100.000.000 đồng
- Ngày 10/11/2021 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/12/2021 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/01/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/02/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/3/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/4/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/5/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/6/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/7/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/8/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/9/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/10/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/11/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/12/2022 trả Ngân hàng 20.000.000 đồng
- Ngày 10/01/2023 trả Ngân hàng bộ số tiền còn lại, lãi phát sinh và tất toán toàn bộ hợp đồng.

2.2. Trường ông Đặng Minh T và bà Vũ Thị Y vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án và Ngân hàng được đề nghị phát mại tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất 90,9 m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 854447, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: CS – 00416 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/12/2016; Thửa đất số: 432, Tờ bản đồ số: 71. Địa chỉ thửa đất: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Người sử dụng đất: ông Đặng Minh T. Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 01/2018/10713424/HĐTC và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0201/2018/10713424/HĐTC ngày 30/01/2018.

Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất như trong Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10713424/HĐTD ngày 05/11/2020 tương ứng với thời

gian và số tiền còn phải thi hành.

2.3. Về án phí: Ông Đặng Minh T và bà Vũ Thị Y phải chịu 10.539.334 đồng án phí dân sự. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.327.125 đồng theo biên lai số AA/2012/0002477 ngày 20/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Đặng Minh T và bà Vũ Thị Y phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền này khi ông Đặng Minh T và bà Vũ Thị Y nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hà